

Bản án số: 139/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đ Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc T**, sinh năm 1962, tại Thái Bình; nơi cư trú: Ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1937; có vợ tên Nguyễn Thị X, sinh năm 1967 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-01-2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án phúc thẩm số 04/2013/HSPT, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19-3-2016; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30-3-2019 đến ngày 09-4-2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. **Lê Văn Chí H**, sinh năm 1984, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Trần Ngọc S**, sinh năm 1973, tại Nghệ An; nơi cư trú: Ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc X và bà Bùi Thị Ch; có vợ tên Đỗ Thị K, sinh năm 1982 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Vũ Hữu T1**, sinh năm 1978, tại Hải Dương; nơi cư trú: Ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Giới và bà Vũ Thị Khánh; có vợ tên Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. **Trần Quốc T2**, sinh năm 1989, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Phước (đã chết) và bà Lê Thị Phương Ng; có vợ tên Phan Thị Diễm Tr, sinh năm 1990, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. **Nguyễn Đình M**, sinh năm 1972, tại Hải Dương; nơi cư trú: Ấp G, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ M1 (đã chết) và bà Trịnh Thị Ô (đã chết); vợ tên Đào Thị N, sinh năm 1979, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. **Phạm Sỹ Đ**, sinh năm 1970, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khu phố J, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Ấp F, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ đã ly hôn và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ có mối quan hệ là bạn với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30-3-2019, S, T2 và Đ đến nhà của T tại ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chơi và uống nước. Lúc này, T rủ S, T2 và Đ chơi đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào liêng thì tất cả đồng ý. Sau đó, T đi ra quầy bán đồ tạp hóa của nhà T lấy một bộ bài tây 52 lá để sử dụng chơi đánh bài và dẫn S, T2, Đ vào bên trong phòng khách nhà của T để chơi. Tất cả thỏa thuận mỗi ván bài đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tiền tố cho mỗi ván từ 20.000 đồng đến 80.000 đồng, không có người làm cái, nếu có ván nào hai người chơi cùng điểm và thắng tiền thì mỗi người chơi phải bỏ ra từ

10.000 đồng đến 20.000 đồng vào ca nhựa đã được để sẵn gần đó với mục đích mua nước tất cả cùng uống. T, S, T2 và Đ chơi đánh bài được khoảng 15 phút thì có T1, H và M đến nhìn thấy và vào cùng tham gia chơi chung.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an xã Hội Nghĩa tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng 03 lá thắng thua bằng tiền và thu giữ vật chứng gồm:

- Số tiền 11.200.000 đồng, trong đó 7.380.000 đồng thu giữ tại vị trí chỗ ngồi của Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ dùng để đánh bạc; số tiền 280.000 đồng thu giữ khi T, M, S, H, T1, T2, Đ đang đặt ra cho ván bài tiếp theo nhưng chưa có kết quả; số tiền 40.000 đồng để trong ca nhựa để mua nước; số tiền 3.500.000 của thu trong người của Phạm Sỹ Đ và Nguyễn Đình M. Một bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng). Một ca nhựa màu trắng, có chữ WATER và 01 miếng vải lót màu xanh dài 270cm, rộng 150cm.

Công an xã Hội Nghĩa tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Trần Quốc T khai: Sử dụng số tiền 560.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thắng được số tiền khoảng 40.000 đồng và bị thu giữ 560.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của T, bị thu giữ 40.000 đồng tiền mà T đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Lê Văn Chí H khai: Mang theo số tiền 2.860.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ 2.540.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của H, bị thu giữ 20.000 đồng tiền mà H đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Trần Ngọc S khai: Mang theo số tiền 680.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, S thắng được số tiền 1.190.000 đồng và bị thu giữ 1.870.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của S, bị thu giữ 40.000 đồng tiền mà S đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Vũ Hữu T1 khai: Mang theo số tiền 500.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T1 thắng được số tiền 550.000 đồng và bị thu giữ 1.010.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của T1, bị thu giữ 40.000 đồng tiền mà T1 đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Trần Quốc T2 khai: Mang theo số tiền 500.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T2 thua số tiền 130.000 đồng và bị thu giữ 310.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của T2, bị thu giữ 60.000 đồng tiền mà T2 đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Nguyễn Đình M khai: Mang theo số tiền 1.880.000 đồng và dùng số tiền 380.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, M thắng được số tiền 220.000

đồng và bị thu giữ 560.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của M, bị thu giữ trên người M là 1.500.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc), bị thu giữ 40.000 đồng tiền mà M đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

- Phạm Sỹ Đ khai: Mang theo số tiền 2.200.000 đồng và dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Đ thắng được số tiền 370.000 đồng và bị thu giữ 530.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi của Đ, bị thu giữ trên người Đ là 2.000.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc), bị thu giữ 40.000 đồng tiền mà Đ đang đặt cho ván bài tiếp theo chưa có kết quả.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.700.000 đồng, gồm: Số tiền 7.380.000 đồng thu giữ tại vị trí chỗ ngồi của Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ dùng để đánh bạc; số tiền 280.000 đồng thu giữ khi những người chơi nêu trên đang đặt ra cho ván bài tiếp theo nhưng chưa có kết quả; số tiền 40.000 đồng để trong ca nhựa để mua nước.

Cáo trạng số 148/CT-VKS-TU ngày 28-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách số tiền 7.700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 ca nhựa và 01 miếng vải lót màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình M số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Phạm Sỹ Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30-3-2019, tại ấp I, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét T2 diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Quốc T có nhân thân xấu.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc trong đó bị cáo T là người đề xuất, chuẩn bị bài, địa điểm để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất. Do đó tính nguy hiểm của bị cáo T là cao nhất, sau đó lần lượt đến bị cáo H và các bị cáo S, T1, T2, M và Đ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, S, T1, T2, M và Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Trần Quốc T có cha Trần Đức V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, S, T1, T2, M và Đ; áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T khi quyết định hình phạt.

[8] Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là phù hợp, đối với bị cáo H, S, T1, T2, M và Đ là cao. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo H, S, T1, T2, M và Đ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 7.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 ca nhựa và 01 miếng vải lót màu xanh. Số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo M và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M và Đ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đình M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Chí H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T2 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.700.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 ca nhựa và 01 miếng vải lót màu xanh.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình M số tiền 1.500.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Sỹ Đ số tiền 2.000.000 đồng.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Đ M, Trần Ngọc S, Lê Văn Chí H, Vũ Hữu T1, Trần Quốc T2 và Phạm Sỹ Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tổ tụng (07);
- Lưu: HS, VT (02).

Đinh Thị Mộng Tuyết